

Bản án số: 107/2024/DS-ST
Ngày: 02/8/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.
2. Ông Trương Văn Săng.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo L.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 PDL, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang T, sinh năm 1984, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch BÐ, địa chỉ: Số 250/1/C Đường Đồng Khởi, khu phố 3, thị trấn BÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre

Ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 01/8/2024.

*** Bị đơn:** 1/ **Nguyễn Thị Thúy L**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

2/ **Dương Văn T**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Thành, xã PV, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2023, bản tự khai ngày 01/8/2024, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA, ông Phạm Quang T trình bày:

Vào ngày 28/07/2020, Ngân hàng TMCP ĐA - PGD BĐ và Bà Nguyễn Thị Thúy L có ký kết hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01089510-0165413901120044 ngày 28/07/2020, về việc Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Thúy L vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 18 tháng (Từ ngày 28/7/2020 đến ngày 28/01/2022); Mục đích vay: Cho vay trả góp hội viên hội phụ nữ; Tài sản thế chấp: Tin chấp. Ngày 28/07/2020, bà Nguyễn Thị Thúy L đã nhận đủ số tiền vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Ngày trả gốc và lãi cuối cùng của bà Nguyễn Thị Thúy L là ngày 28/12/2021, bà L trả với số tiền là 2.651.292 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi một nghìn hai trăm chín mươi hai đồng). Sau đó, bà Nguyễn Thị Thúy L không tiếp tục thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng 01089510-0165413901120044 ngày 28/07/2020. Bà Nguyễn Thị Thúy L với ông Dương Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đồng thời, ông T có ký tên vào văn bản đề nghị vay vốn, kèm phương án sử dụng vốn ngày 30/6/2020.

Ông Phạm Quang T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử buộc bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Dương Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền vay còn thiếu là 3.588.578 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó, tiền vốn là 2.416.842 đồng, lãi trong hạn là 63.275 đồng, lãi quá hạn là 1.108.578 đồng. Ngoài ra, ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Dương Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 trên số tiền nợ gốc 2.416.842 đồng theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

(Tài liệu, chứng cứ bên nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA giao nộp là: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 28/07/2020, đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay ngày 30/6/2020, sao kê hoạt động của khách hàng vay từ ngày 28/07/2020 đến ngày 02/8/2024).

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện BĐ đã tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng có liên quan để triệu tập bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Dương Văn T đến Tòa án để hòa giải, xét xử, tuy nhiên bà L, ông T từ chối tham gia tố tụng, không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố

tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Nguyễn Thị Thúy L, Dương Văn T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 16 Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Nguyễn Thị Thúy L, ông Dương Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Dương Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐA (Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA-Chi nhánh Bến Tre-Phòng giao dịch BĐ nhận thay) số tiền vay còn thiếu là 3.588.578 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó, tiền vốn là 2.416.842 đồng, lãi trong hạn là 63.275 đồng, lãi quá hạn là 1.108.578 đồng. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Dương Văn T phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 trên số tiền nợ gốc 2.416.842 đồng theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả hoàn tất nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Bị đơn Nguyễn Thị Thúy L, Dương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Vào ngày 28/07/2020, Ngân hàng TMCP ĐA- Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch Bình Đại với bà Nguyễn Thị Thúy L có ký kết hợp đồng tín dụng cho vay trả góp. Cụ thể ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Thúy L vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Sau đó, bà Nguyễn Thị Thúy L vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Thị Thúy L, Dương Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện BĐ,

tỉnh Bến Tre có thẩm quyền xét xử vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01089510-0165413901120044 ngày 28/07/2020 về việc Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Thúy L vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 18 tháng (Từ ngày 28/7/2020 đến ngày 28/01/2022); Mục đích vay: Cho vay trả góp hội viên hội phụ nữ; Tài sản thế chấp: Tin chấp. Ngày 28/07/2020, Bà Nguyễn Thị Thúy L đã nhận đủ số tiền vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Ngày trả gốc và lãi cuối cùng của bà Nguyễn Thị Thúy L là ngày 28/12/2021, kể từ ngày 29/12/2021 đến nay bà L, ông T không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận. Bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Dương Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, do đó ông T có nghĩa vụ liên đới trả nợ với bà L là đúng pháp luật.

Tại các thông báo số 06/TB-BĐI ngày 29/6/2022; Số 44/TB-BĐI ngày 17/3/2023, ngân hàng đã thông báo cho bà L, ông T biết và phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng, tuy nhiên bị đơn Nguyễn Thị Thúy L, Dương Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn Nguyễn Thị Thúy L, Dương Văn T đã thực hiện xong quyền nhận tài sản vay từ Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch BD, tuy nhiên không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vốn gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận với Ngân hàng là vi phạm theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng.

Trong quá trình tố tụng, bà L, ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, đồng thời từ chối tham gia tố tụng xem như bà L, ông T tự từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trước tòa. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Dương Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền vay còn thiếu là 3.588.578 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó, tiền vốn là 2.416.842 đồng, lãi trong hạn là 63.275 đồng, lãi quá hạn là 1.108.578 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, bà L, ông T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 01089510-0165413901120044 ngày 28/07/2020, kể từ ngày 03/8/2024 trên số tiền vốn

gốc 2.416.842 đồng (Hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng) cho đến khi trả hoàn tất nợ cho ngân hàng.

[4] Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Dương Văn T phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng; Các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Các điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228; của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

T xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Nguyễn Thị Thúy L, ông Dương Văn T

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Dương Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐA (Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch BD nhận thay) số tiền vay còn thiếu là 3.588.578 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó, tiền vốn là 2.416.842 đồng, lãi trong hạn là 63.275 đồng, lãi quá hạn là 1.108.578 đồng. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Dương Văn T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 01089510-0165413901120044 ngày 28/07/2020, kể từ ngày 03/8/2024 trên số tiền vốn gốc 2.416.842 đồng (Hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng) cho đến khi trả hoàn tất nợ cho ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Thúy L và Dương Văn T phải có nghĩa vụ liên đới chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐA (Ngân hàng TMCP ĐA - Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch BĐ nhận thay) số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003395 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP ĐA có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày T án. Riêng bà Nguyễn Thị Thúy L, ông Dương Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã PV;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi